

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày: 05-9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HS ngày 23/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T; sinh ngày 05/11/1992; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện Y, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình L (đã chết), ông L được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; chưa có vợ, con; tiền sự: Quyết định số 237/QĐ-XPHC ngày 18/9/2017 của Công an huyện Y, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp xong số tiền phạt ngày 18/9/2017; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2018 đến ngày 22/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Vũ Hoàng L; sinh ngày 13/7/1995; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Y, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đình K, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị S, sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; chưa có vợ, con; tiền sự: Quyết định số 153/QĐ - XPVPHC ngày 30/3/2018, Công an huyện Y, tỉnh Thái Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo chưa nộp phạt số tiền này; tiền án: Không; nhân thân: Tháng 9/2013 tham gia nghĩa vụ Quân sự, đến tháng 8/2015 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

3. Đặng Văn Q; sinh ngày 28/10/1986; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1954 (ông D được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất; bệnh binh hạng Hai) và bà Phạm Thị C; sinh năm 1957; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; trú tại: Thôn A, xã V, huyện Y, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người chứng kiến:

Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 02, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 14, phường P, thành phố t, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, Nguyễn Đình T điều khiển xe máy nhãn hiệu Backhand, biển số 17K5-1467 đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông A thuộc địa phận xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình thì gặp Vũ Hoàng L, Đặng Văn Q cùng là bạn với nhau. T rủ L và Q cùng đi mua ma túy đá về sử dụng, L và Q đều đồng ý. T đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho L và đưa xe máy cho Q điều khiển để chở L đi mua ma túy, còn T chờ tại khu vực cổng trường A. Q điều khiển xe máy chở L đến khu vực tổ 49, phường Q, thành phố T thì dừng xe. L đi bộ vào trong ngõ khoảng 20 mét thì gặp người nam giới khoảng 25 tuổi, L không biết tên và địa chỉ, mua của người này 500.000 đồng

được 01 túi ma túy đá bên ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L cất giấu túi ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi gặp Q để Q chở về. Khi Q điều khiển xe máy chở L ngồi sau đến khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T thì bị tổ Công tác Công an thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và ông Lê Xuân T, L tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể trắng và khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng chung với Q và T. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì và yêu cầu L, Q và mời hai người chứng kiến về trụ sở công an phường Q, thành phố T để làm việc. Tại đây, kiểm tra người L, thu tại túi quần bên phải của L đang mặc số tiền 130.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Lencin màu vàng đã cũ; kiểm tra người Q, thu tại túi quần bên trái của Q 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng đã cũ; kiểm tra xe máy nhãn hiệu Backhand, biển số 17K5-1467, không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan công an thu giữ, quản lý của Nguyễn Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu vàng và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 167/KLGĐ – PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Vũ Hoàng L là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,5385 gam** (*không phải năm nghìn ba trăm tám mươi lăm gam*).

Cáo trạng số 141/CT-VKSTP ngày 15/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Đình T, Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

2.3. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu vàng và số tiền 100.000 đồng; trả lại bị cáo Vũ Hoàng L 01 điện thoại nhãn hiệu Lencin màu vàng đã cũ và số tiền 130.000 đồng; trả lại bị cáo Đặng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã cũ nhưng tiếp tục quản lý của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại bà Nguyễn Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Bachhand, biển số 17K5-1467

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ để kết tội lẫn nhau và được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 18/5/2018 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 07-10); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 14 giờ ngày 18/5/2018 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 11); bản kết luận giám định số 167/KLGD – PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 18); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và ông Lê Xuân T (bút lục số 81-90); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M (bút lục số 97-98). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông A thuộc địa phận xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đình T đã đưa cho Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q 500.000 đồng và xe máy nhãn hiệu Bachkhand, biển số 17K5-1467 để Q chở L đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Đến 12 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, tại khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T, sau khi Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q mua được 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5385 gam, L cất giấu trong người, mục đích để T, L và Q cùng sử dụng thì bị Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a) ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm

hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hoá hình phạt với các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng, rủ rê Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q thực hiện hành vi phạm tội, đưa tiền cho L và đưa xe máy cho Q để Q chở L đi mua ma túy về sử dụng chung nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q đã tiếp nhận ý chí của bị cáo T, bị cáo Q đã điều khiển xe máy chở bị cáo L đi mua ma túy, bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy nên hai bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo T có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L và bị cáo Q; bị cáo L có 01 tiền sự chưa được xóa nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q. Với việc đánh giá vai trò của các bị cáo như trên, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T và bị cáo Q đều có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bị cáo Long có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Hoàng L khai mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi, không quen biết tại khu vực tổ 49, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng và số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lencin màu vàng và số tiền 130.000 đồng thu của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng thu của bị cáo Q, xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Backhand, biển số 17K5-1467 quá trình điều tra xác định là xe của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bị cáo T), ngày 18/5/2018 bà m

cho T mượn xe nhưng không biết mục đích của T đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà M.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Vũ Hoàng L và Đặng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

2.3. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu vàng và số tiền 100.000 đồng; trả lại bị cáo Vũ Hoàng L 01 điện thoại nhãn hiệu Lencin màu vàng đã cũ và số tiền 130.000 đồng; trả lại bị cáo Đặng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã cũ nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục quản lý của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại bà Nguyễn Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Bachhand, biển số 17K5-1467.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 17/8/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T, Vũ Hoàng L, Đặng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/9/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- CQ điều tra CA TP. Thái Bình;
- CQ THAHS CA TP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái